

THÔNG TƯ

Quy định về thẩm định báo cáo đánh giá an toàn bức xạ
trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về thẩm định báo cáo đánh giá an toàn bức xạ trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định báo cáo đánh giá an toàn bức xạ trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến thăm dò, khai thác quặng phóng xạ trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Quặng phóng xạ* là khoáng sản có chứa chất phóng xạ có tổng hoạt độ hoặc hoạt độ riêng lớn hơn mức miễn trừ khai báo cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN về an toàn bức xạ - miễn trừ khai báo, cấp giấy phép, bao gồm quặng Urani, quặng Thori, sa khoáng titan, đất hiếm.
- Mức liều hiệu dụng tiềm năng* là mức liều hiệu dụng lớn nhất mà một nhân viên tham gia công việc thăm dò, khai thác quặng phóng xạ có thể nhận được trong quá trình làm việc hoặc mức liều hiệu dụng lớn nhất mà công chúng có thể nhận được do hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ của tổ chức, cá nhân (không bao gồm đóng góp từ phóng xạ tự nhiên).
- Chất thải phóng xạ trong thăm dò, khai thác quặng phóng xạ* là chất thải chứa các nhân phóng xạ có tổng hoạt độ hoặc hoạt độ riêng lớn hơn mức miễn trừ khai báo cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN về an toàn bức xạ - miễn trừ khai báo, cấp giấy phép.
- R1* là chất thải rắn được sinh ra từ quá trình làm giàu bằng các phương pháp vật lý, trong đó các nhân phóng xạ tự nhiên được cộng kết, đi theo với sản phẩm.
- R2* là chất thải rắn được sinh ra từ quá trình làm giàu bằng phương pháp vật lý nhưng các nhân phóng xạ tự nhiên được tách ra khỏi sản phẩm mong muốn và chất thải sinh ra từ quá trình xử lý khí thải (nếu có).
- R3* là chất thải rắn được sinh ra từ các quá trình xử lý, chế biến quặng bằng phương pháp hóa học.
- R** là phần quặng đuôi chứa một lượng lớn nhân phóng xạ tự nhiên (Urani, Thori, Monazit).
- L1* là nước thải sinh ra từ các quá trình làm giàu bằng phương pháp vật lý.
- L2* là nước thải sinh ra từ quá trình vệ sinh lao động (tắm rửa, giặt giũ quần áo bảo hộ lao động của nhân viên làm việc trong khu vực thăm dò, khai thác quặng phóng xạ, làm vệ sinh công nghiệp kho chứa, rửa xe chở quặng).
- L3* là nước thải sinh ra từ quá trình xử lý quặng bằng phương pháp hóa học và quá trình xử lý khí thải (nếu có).